

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG
Bản án số: 14/2025/HS-ST
Ngày: 16-5-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phan Thị Trúc Phương**

2. Ông **Phạm Văn Động**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Huỳnh Đông Vũ** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/HSST-QĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc C - sinh ngày 15/02/1986. Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 8/12. Con ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1964 (chết) và bà Nguyễn Kim H, sinh năm 1964 (chết). Vợ: Hồ Thị Cẩm T, sinh năm 1986. Con ruột có 02 người lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 20/11/2024 đến ngày 28/11/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú (*bị cáo có mặt*).

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Hồ Thị Cẩm T, sinh năm 1986 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

** Người chứng kiến:*

Phạm Hoàng L, sinh năm 1993 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 19/11/2024, tại khu vực cầu chợ Kinh 5, thuộc ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T phối hợp cùng Công an xã T bắt quả tang Nguyễn Ngọc C đang tàng trữ trái phép chất ma túy, kiểm tra thu giữ trong lưng quần mà C đang mặc có 01 (một) bịch nylon trong suốt được hàn kín, kích thước 03 cm x 4,5 cm bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất nghi là chất ma túy; 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note 5 màu đen, số IMEI 1: 868938038490175; số IMEI 2: 868938038490183 tình trạng bề màn hình; Tiền Việt Nam: 211.000 đồng; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future màu đỏ ghi xám, biển số: 68T1-347.27; 01 (một) cây kéo bằng kim loại.

Quá trình điều tra xác định, Nguyễn Ngọc C bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2021, nhưng không thường xuyên. Vào khoảng 20 giờ ngày 19/11/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future màu đỏ ghi xám, biển số: 68T1-347.27 (xe của bà Hồ Thị Cẩm T - vợ của C, bà T không biết việc C sử dụng xe này để đi mua ma túy) đến khu vực gần Cổng số 3 Lớn thì gặp một người bạn tên D (chưa xác định được họ tên, địa chỉ) Công hỏi mua ma túy (do C nghe nói là D có bán ma túy đá) thì D đồng ý bán và kêu C chạy lại quán cà phê gần Kinh 7 để uống cà phê và giao ma túy. Tại đây D giao cho C 01 bịch ma túy và C đưa cho D 1.000.000 đồng, sau khi mua được ma túy C cất giấu vào trong lưng quần đang mặc và điều khiển xe về đến khu vực cầu chợ Kinh 5 thuộc ấp Đ A, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T phối hợp cùng Công an xã T kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật.

Sau khi bắt quả tang C, lực lượng chức năng tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Công tại số nhà 172, tổ 09, ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang thu giữ 01 bình nhựa có nắp đậy màu xanh, có quần băng keo đen ở thân bình, trên nắp có gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút màu hồng sọc trắng. Theo lời khai của C, đây là dụng cụ C dùng để sử dụng ma túy.

Ngày 27/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Ngọc C. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

*** Việc thu giữ tài liệu, đồ vật:** Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an huyện T đã thu giữ và niêm phong các vật chứng gồm:

- 01 (một) bọc nylon trong suốt được hàn kín, kích thước 03 cm x 4,5 cm bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất nghi là chất ma túy;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note 5 màu đen, số IMEI 1: 868938038490175; số IMEI 2: 868938038490183 tình trạng bề mặt màn hình;
- Tiền Việt Nam: 211.000 đồng;
- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future màu đỏ ghi xám, biển số: 68T1-347.27;
- 01 (một) cây kéo bằng kim loại;
- 01 (một) bình nhựa có nắp đậy màu xanh, có quần băng keo đen ở thân bình, trên nắp có gắn 01 nõ thủy tinh và 01 ống hút màu hồng sọc trắng.

* **Tại Kết luận giám định số: 1298/KL-KTHS ngày 27/11/2024** của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (một) bọc nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 2,1557 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

* **Cáo trạng số 06/CT-VKSTH ngày 04/3/2025** của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử bị cáo Nguyễn Ngọc C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* **Áp dụng:** điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc C mức án tù từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/11/2024 đến ngày 28/11/2024. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* **Xử lý vật chứng:** Đối với vật chứng không liên quan đến sự việc phạm tội Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho chủ sở hữu gồm:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc C: Tiền Việt Nam: 211.000 đồng. Qua xác minh, đây là tiền cá nhân của C, không liên quan đến sự việc phạm tội; 01 (một)

điện thoại di động hiệu Redmi Note 5 màu đen, số IMEI 1: 868938038490175; số IMEI 2: 868938038490183 tình trạng bề màn hình. Qua xác minh, đây là tài sản cá nhân của Công, không liên quan đến sự việc phạm tội.

Trả lại cho bà Hồ Thị Cẩm T 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future màu đỏ ghi xám, biển số: 68T1-34727. Qua xác minh, chiếc xe mô tô của ông Nguyễn Ngọc D (cha ruột của C) đăng ký chủ sở hữu. Tuy nhiên, vào ngày 18/02/2024, ông Dung đã làm giấy tặng xe cho bà Hồ Thị Cẩm T là con dâu của ông D. Theo các Quyết định xử lý vật chứng số 46 và 48 ngày 13/01/2025 của Cơ quan CSĐT Công an huyện T .

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng của vụ án gồm:

+ Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng Nam và người chứng kiến niêm phong Nguyễn Thanh Nhân và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, gồm: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 2,0874 gam, đựng trong một bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 1332/2024;

+ 01 (một) cây kéo bằng kim loại;

+ 01 (một) bình nhựa có nắp đậy màu xanh, có quần băng keo đen ở thân bình, trên nắp có gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút màu hồng sọc trắng.

Theo lệnh nhập kho vật chứng số 17 ngày 13/01/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T .

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi của mình và hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã

thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 21 giờ ngày 19/11/2024, tại khu vực cầu chợ Kinh 5 thuộc ấp Đ , xã T, huyện T , tỉnh Kiên Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T bắt quả tang bị cáo Nguyễn Ngọc C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, qua giám định là loại Methamphetamine có khối lượng là 2,1557 gam, nhằm mục đích sử dụng cá nhân.

Theo kết luận giám định số 1298/KL-KTHS ngày 27/11/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 2,1557 gam.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra cho thấy bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm, tàn phá sức khỏe của người sử dụng và làm suy giảm giống nòi, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Dù không nhằm mục đích vụ lợi, nhưng vì muốn được thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật và hậu quả mua ma túy về tàng trữ sử dụng một cách trái pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng Nam và người chứng kiến niêm phong Nguyễn Thanh Nhân và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, gồm: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 2,0874 gam, đựng trong một bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 1332/2024; 01 (một) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) bình nhựa

có nắp đậy màu xanh, có quần băng keo đen ở thân bình, trên nắp có gắn 01 nõ thủy tinh và 01 ống hút màu hồng sọc trắng; do vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng.

Ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc C tiền Việt Nam: 211.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note 5 màu đen, số IMEI 1: 868938038490175; số IMEI 2: 868938038490183 tình trạng bề màn hình; không liên quan đến vụ án.

Trả lại cho bà Hồ Thị Cẩm T 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future màu đỏ ghi xám, biển số: 68T1-34727. Theo các Quyết định xử lý vật chứng số 46 và 48 ngày 13/01/2025 của Cơ quan CSĐT Công an huyện T, là phù hợp.

[6] Đối với người đàn ông tên D mà bị cáo C khai nhận là người bán ma túy cho C. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh làm rõ tuy nhiên chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi tàng trữ 01 (một) bình nhựa có nắp đậy màu xanh, có quần băng keo đen ở thân bình, trên nắp có gắn 01 nõ thủy tinh và 01 ống hút màu hồng sọc trắng của Nguyễn Ngọc C chưa đủ định lượng để xử lý về tội tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Công, là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Ngọc C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/11/2024 đến ngày 28/11/2024. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong có chữ ký

của giám định viên Nguyễn Hoàng Nam và người chứng kiến niêm phong Nguyễn Thanh Nhân và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, gồm: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 2,0874 gam, đựng trong một bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 1332/2024; 01 (một) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) bình nhựa có nắp đậy màu xanh, có quấn băng keo đen ở thân bình, trên nắp có gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút màu hồng sọc trắng.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 04/QĐ-VKSTH ngày 04/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc C phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến